

Bản án số: 473/2024/HS-PT

Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường**

Ông **Trần Quốc Cường**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Tấn Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Huỳnh Khánh T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Khánh T; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1990, tại **T, Quảng Nam**; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: không; con ông **Huỳnh T4** (chết) và bà **Lê Thị L** (chết); vợ: **Nguyễn Thị Kiều T1** (sinh 1990) đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2015 hiện đang sống cùng mẹ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/4/2023, chuyển tạm giam ngày 19/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Huỳnh Khánh T**:

1- Ông **Nguyễn Thành L1** - Công ty **L2** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**; địa chỉ: **Tổ G, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam**, có mặt tại phiên tòa.

2- Ông **Vũ Minh T2** – Văn phòng Luật sư **Vũ Minh T2**, thuộc đoàn Luật sư tỉnh **Q**; địa chỉ: **A T**, phường **A**, thành phố **T**, tỉnh **Quảng Nam**, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Ngày 06/4/2023, **Nguyễn Văn N** (sinh năm ngày 20/12/1987; trú tại: **Thôn G**, xã **T**, huyện **T**, tỉnh **Quảng Nam**) sử dụng số điện thoại 0877275229 gọi cho người đàn ông tên **Ba** (không rõ lai lịch, ở **T**, **Nghệ An**) để hỏi mua 05 bánh Heroine với giá 200.000.000 đồng/ 1bánh, tổng cộng giá 05 bánh là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, người này đồng ý bán cho **N** và hẹn giao dịch mua bán tại **huyện T**, tỉnh **Nghệ An**.

Sáng ngày 07/4/2023, **Nguyễn Văn N** rủ **Huỳnh Khánh T** cùng đi ra **T**, **Nghệ An** để mua ma túy và hẹn **T** khoảng 15 giờ chiều gặp nhau tại **bến xe Q** để đón xe đi **Nghệ An**, **N** hứa sẽ trả tiền công cho **T** 10.000.000 đồng, thì **T** đồng ý. Chiều ngày 07/4/2023, **T** đón xe buýt từ **T** xuống **bến xe Q** (thành phố **T**), còn **N** thì điều khiển xe máy hiệu SH, BKS: 92B1-434.86 đến gửi tại bãi giữ xe **Bệnh viện M1** (thành phố **T**) rồi đón taxi đến **bến xe Q** chở **T** ra ngã ba **K**, cả hai cùng đón xe khách đi ra **Nghệ An**.

Đến rạng sáng ngày 08/4/2023 thì **N** và **T** đến **Nghệ An**, sau đó tiếp tục đón xe khách đi lên **thị trấn T**, huyện **T**, **Nghệ An**. Tại đây, **N** mua 01 chiếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ (không nhớ biển số) ở 01 tiệm bán xe máy cũ (không nhớ tên), với giá 12.800.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Khi mua xe **N** bảo **T** đứng tên giao dịch mua bán (đến nay giấy mua bán xe thì **T** đã làm thất lạc). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, **N** yêu cầu **T** điều khiển xe máy chở **N** đi đến **đầu B**, xã **L**, huyện **T**, tỉnh **Nghệ An**, đến đây thì **N** bảo **T** quay về lại **thị trấn T** thuê nhà nghỉ ở đợi **N** khi nào **N** mua được ma túy sẽ gọi **T** đến đón. Sau đó **N** đi gặp một người đàn ông tên **B** tại một địa điểm trong rừng núi (**N** không xác định được vị trí) người này bán cho **N** 05 bánh Heroine và tặng thêm 72 viên hồng phiến. **N** trả trước cho **Ba** 400.000.000 đồng và nợ lại 600.000.000 đồng, hẹn bán được ma túy sẽ trả đủ tiền cho **Ba**. **N** cất giấu ma túy vừa mua được trong túi xách màu đen rồi gọi điện thoại cho **T** vào **Bản Đ** đón **N**. Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2023, **T** điều khiển xe máy đến **Bản Đ** chở **N** đi đến **thị trấn C**, huyện **C**, tỉnh **Nghệ An**. **N** ngồi phía sau cầm theo túi xách màu đen (**T** biết bên trong túi xách có chứa ma túy nhưng **T** không biết **N** đã mua bao nhiêu tiền và khối lượng ma túy là bao nhiêu). Tại **thị trấn C**, **N** và **T** gửi xe máy tại 01 cây xăng (không xác định vị trí) rồi cả hai đón xe khách **Hà P** từ **Nghệ An** về lại **Quảng Nam**. Lúc lên xe khách **N** đưa túi xách màu đen bên trong có chứa ma

tuý cho T giữ trên suốt quãng đường từ Nghệ An đến Quảng Nam. Khi xe khách Hà P đến Trạm thu phí C (cao tốc Đ - Quảng Nam) thì xe dừng lại để N và T xuống xe dự định về T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang Huỳnh Khánh T đang ôm túi xách màu đen, bên trong túi xách có 01 bao nilon màu đen, bên trong bao nilon màu đen này có 05 bánh chất rắn, dạng bột, hình hộp chữ nhật màu xanh rêu đều có đặc điểm giống nhau, kích thước mỗi bánh: 15x10x2,5cm và 01 gói ni lông màu hồng bên trong có 70 viên nén hình tròn màu đỏ có ký hiệu WY và 02 viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu Y1. Tiến hành thử mẫu nhanh đánh số ký hiệu, cân xác định trọng lượng, kết quả ban đầu như sau:

- Mẫu thử được trích từ 05 bánh hình hộp chữ nhật màu xanh rêu xác định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 05 bánh là 1.908,11 gam, được đánh ký hiệu từ A1 đến A5, gồm:

- + Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A1 có khối lượng: 378,62 gam;
- + Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A2 có khối lượng: 388,34 gam;
- + Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A3 có khối lượng: 379,90 gam;
- + Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A4 có khối lượng: 382,26 gam;
- + Bánh hình hộp chữ nhật mẫu ký hiệu A5 có khối lượng: 378,99 gam;

- Mẫu thử được trích từ 72 viên nén xác định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 7,35 gam, gồm: 70 viên nén hình tròn màu đỏ (mẫu ký hiệu A6), có khối lượng: 7,15 gam và 02 viên nén hình tròn màu xanh (mẫu ký hiệu A7), có khối lượng 0,2 gam.

* Tại bản kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

- Các mẫu chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành khối hình chữ nhật gửi giám định (các mẫu có ký hiệu từ A1 đến A5) là ma túy loại Heroine; có tổng khối lượng là: 1.750gam (mỗi mẫu đều có khối lượng như nhau là 350gam);

- 70 viên nén màu đỏ gửi giám định (mẫu ký hiệu A6) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 7,176 gam; 02 viên nén màu xanh (mẫu ký hiệu A7 có khối lượng là 0,201 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Codeine, 2C-B, MDMA, TFMPP).

* Ngoài ra, Nguyễn Văn N còn khai nhận: Trong thời gian cuối năm 2022, N đã mua của người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) 05 cây ma túy Heroine với giá 110.000.000 đồng, sau đó đem về bán nhiều lần cho một người tên T3 (ở xã T, huyện T) nhưng không nhớ số lượng ma túy là bao nhiêu; bán cho một người đàn ông ở T (không rõ lai lịch) 01 cây Heroine với giá 40.000.000 đồng. N biết tên B có bán ma túy là do một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch, ở Đà

Năng) giới thiệu.

Huỳnh Khánh T khai báo là biết N có bán ma túy nhưng không rõ đã bán cho người nào.

* Khi bắt quả tang và quá trình điều tra ban đầu thì Nguyễn Văn N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Nhưng sau khi Cơ quan điều tra khởi tố Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì N thay đổi lời khai cho rằng N vận chuyển ma túy thuê cho một người tên A (ở N, không rõ lai lịch). Trong quá trình tạm giam Nguyễn Văn N có biểu hiện, ít ăn, thường xuyên la ré, không kiểm soát được hành vi nên Trại tạm giam Công an tỉnh Q đã đưa N đi khám tại Bệnh viện tâm thần Quảng Nam, kết quả chẩn đoán thì N bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác nên đã được điều trị tại đây.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 87/QĐ-CSMT trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn N. Tại Bản kết luận số 1330/KLGD ngày 02/10/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T, kết luận: “trước và tại thời điểm gây án bị can Nguyễn Văn N hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi và tại thời điểm hiện tại bị can N mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Cần được điều trị bắt buộc hoặc điều trị nội trú tại cơ sở chuyên khoa tâm thần”.

Ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03/QĐ-VKSQN-P1 đối với Nguyễn Văn N theo Công văn đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 834/ĐN-CSMT ngày 10/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q.

Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ-CSMT; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 10/QĐ-CSMT và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 04/QĐ-CSMT đối với Nguyễn Văn N do bị can điều trị, chữa bệnh bắt buộc tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Đ.

* Kiểm tra dữ liệu các cuộc gọi giữa các thuê bao số 0944429039, 0877275229 gắn trên điện thoại Iphone 12 pro và N1 (thu giữ của Nguyễn Văn N) xác định trong các ngày 08, 09/4/2023 nhiều cuộc gọi liên lạc với số thuê bao 0385016700 gắn trên máy điện thoại Nokia màu xanh (thu giữ của Huỳnh Khánh T).

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

+ 01 túi niêm phong mã số NS1 1902212 của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong là toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, màu vàng thu giữ của **Nguyễn Văn N**;
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen gắn sim số 0877275229; 0783331861 thu giữ của **Nguyễn Văn N**;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu bạc, gắn sim số 0934557525 thu giữ của **Huỳnh Khánh T**;
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn sim số 0385016700 thu giữ của **Huỳnh Khánh T**;
- + 01 chiếc xe máy hiệu SH, gắn biển số 92B1-434.86 thu giữ của **Nguyễn Văn N** tại nhà giữ xe **Bệnh viện M1, T, tỉnh Quảng Nam**;
- + Số tiền Việt Nam 4.500.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Văn N**, hiện đang tạm giữ tại **Kho bạc Nhà nước tỉnh Q**.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Khánh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

*Xử phạt bị cáo **Huỳnh Khánh T** **Tử hình**.*

*Bị cáo **Huỳnh Khánh T** bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Huỳnh Khánh T** để đảm bảo thi hành án.*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/01/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do kháng cáo bị cáo cho rằng bản thân bị cáo chỉ giúp cho **N**, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức tử hình đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về

hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong thời hạn luật định, do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tính chất, hành vi, hậu quả và vai trò phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Huỳnh Khánh T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 06/4/2023, **Nguyễn Văn N** (trú tại: **Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam**) sử dụng số điện thoại 0877275229 gọi cho người đàn ông tên **B** (không rõ lai lịch, ở **huyện T, tỉnh Nghệ An**) để hỏi mua ma túy, người này đồng ý bán cho **N** và hẹn giao dịch mua bán tại **huyện T, tỉnh Nghệ An**. Sáng ngày 07/4/2023, **Nguyễn Văn N** rủ **Huỳnh Khánh T** cùng đi ra **Nghệ An** để mua ma túy, **N** hứa sẽ trả tiền công cho **T** 10.000.000 đồng thì được **T** đồng ý. Chiều ngày 07/4/2023, **N** và **T** gặp nhau tại ngã ba **K, huyện P** rồi cả hai cùng đón xe khách đi ra **Nghệ An**.

Đến rạng sáng ngày 08/4/2023, **N** và **T** đến **Nghệ An**, sau đó tiếp tục đón xe khách đi lên **thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An**, Tại đây, **N** mua 01 chiếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ tại một tiệm bán xe máy cũ (không nhớ biển số và tên tiệm bán xe) với giá 12.800.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, **N** yêu cầu **T** điều khiển xe máy chở **N** đi đến **đầu B, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An**; đến đây thì **N** bảo **T** quay về lại **thị trấn T** thuê nhà nghỉ ở **đội Ninh** khi nào mua được ma túy sẽ gọi **T** đến đón. Sau đó, **N** đi gặp một người đàn ông tên **B** tại một địa điểm trong rừng núi (**N** không xác định được vị trí), người này bán cho **N** 05 bánh Heroine và tặng thêm 72 viên hồng phiến. **N** trả trước cho **B** 400.000.000 đồng và nợ lại 600.000.000 đồng, hẹn bán được ma túy sẽ trả đủ tiền. Sau khi nhận ma túy, **N** cất giấu trong cái túi xách màu đen rồi gọi điện thoại cho **T** vào **Bản Đ** đón **N**. Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2023, **T** điều khiển xe máy đến **Bản Đ** chở **N** đi đến **thị trấn C, huyện C,**

tỉnh Nghệ An. Ninh ngồi phía sau giữ túi xách màu đen, T biết bên trong túi xách có chứa ma túy nhưng không biết khối lượng ma túy và N mua hết bao nhiêu tiền. Tại thị trấn C, N và T gửi xe máy tại một cây xăng (không xác định vị trí), rồi cả hai đón xe khách “Hà Phương” từ Nghệ An về lại Quảng Nam.

Lúc lên xe khách N đưa túi xách màu đen bên trong có chứa ma túy cho T giữ trên suốt quãng đường từ Nghệ An đến Quảng Nam. Khi xe đến Trạm thu phí C (cao tốc Đ - Quảng Nam) thì xe dừng lại để N và T xuống xe về T thì bị Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là 01 túi xách màu đen do Huỳnh Khánh T đang ôm giữ, bên trong túi xách có 01 bao nilon màu đen, bên trong bao nilon màu đen có 05 bánh chất rắn và 01 gói ni lông màu hồng bên trong có 70 viên nén hình tròn màu đỏ có ký hiệu WY và 02 viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu Y1.

Tại bản Kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận 05 bánh chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành khối hình chữ nhật gửi giám định (các mẫu có ký hiệu từ A1 đến A5) là ma túy loại Heroine; có tổng khối lượng là 1.750gam (mỗi mẫu đều có khối lượng như nhau là 350gam); 70 viên nén màu đỏ gửi giám định (mẫu ký hiệu A6) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 7,176 gam; 02 viên nén màu xanh, mẫu ký hiệu A7 có khối lượng là 0,201 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Codeine, 2C-B, MDMA, TFMPP).

Trong quá trình điều tra, đối với Nguyễn Văn N đang áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, còn Huỳnh Khánh T bị đưa ra xét xử, với những hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; để xét xử bị cáo Huỳnh Khánh T Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy: Vì mục đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo Huỳnh Khánh T đã nghe theo lời cù rử của Nguyễn Văn N, cùng với N ra huyện T, tỉnh Nghệ An mua ma túy, số lượng ma túy mà N đã mua gồm: 1.750 gam ma túy Heroine (05 bánh) và 7,176 gam ma túy (70 viên) loại Methamphetamine là số lượng rất lớn. Tuy nhiên, qua diễn biến vụ án cho thấy bị cáo Huỳnh Khánh T chỉ tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn N (thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo T thì Nguyễn Văn N đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Đ), toàn bộ hành vi mua bán ma túy đều do N thực hiện, bị cáo T tham gia một cách thụ động, lệ thuộc, không biết số lượng ma túy, không biết tiền N dùng để mua ma túy là bao nhiêu, động cơ, mục đích chỉ vì N hứa hẹn sẽ trả cho T 10 triệu đồng. về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, có bố là ông [Huỳnh T4](#) (tên gọi khác [Huỳnh Văn T4](#)) đã tham gia chiến trường Campuchia nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tính chất của vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, nhưng khi xem xét quyết định về hình phạt đối với bị cáo [Huỳnh Khánh T](#), Tòa án cấp sơ thẩm đã chưa cân nhắc, áp dụng Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án Tử hình là quá nghiêm khắc đối với bị cáo.

Với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, hành vi phạm tội mua bán ma túy của bị cáo cần phải được trừng trị để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên với vai trò đồng phạm, các điều kiện về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như nêu trên, thì chưa cần phải loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm xuống hình phạt Tù chung thân đối với bị cáo [Huỳnh Khánh T](#).

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo [Huỳnh Khánh T](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Huỳnh Khánh T](#), sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo [Huỳnh Khánh T](#), [T5](#) chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo [Huỳnh Khánh T](#) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Thi